



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THUAN
Last Middle First

Current Address: THUY BA HAMLET, CAMAN BAC VILLAGE CAMRANH DISTRICT, PHUKHANH PROVINCE
SOUTH-VIETNAM.

Date of Birth: 10/10/1934 Place of Birth: LEXA, VINH SON, HUYEN BEN HAI TINH BINH
TRU THIEN

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, NINH THUAN PROVINCE, REGIONAL FORCE SECTION
(Rank & Position) AP04-465. SERIAL # 34/25609.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From MAY 21/1975 To 04/09/1980
Years: 4 Months: 11 Days: 04/09/1980

3. SPONSOR'S NAME: PAUL HAN (Nephew)
Name
MERRIMACK, NH
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>PAUL HAN (M)</u> <u>work #</u>	<u>Nephew</u>
<u>CUC HAN (F)</u> <u>Escondido, CA</u>	<u>NICE NIECE</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 11/22/89

CAPTAIN.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THUAN NGUYEN.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI HIEU (F)	6/10/1940	WIFE
NGUYEN THI MY LINH (F)	25/10/1967	Daughter
NGUYEN THI MY LAN (F)	26/11/1969	Daughter
NGUYEN THI MY LIEN (F)	29/12/1970	Daughter
NGUYEN ANH HUNG (M)	19/8/1972	Son
NGUYEN ANH HAO (M)	28/12/1973	Son
NGUYEN ANH TUAN (M)	16/8/1983	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CAPTAIN = THUAN NGUYEN.

still HANGED citizen RIGHT!



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THUAN
Last Middle First

Current Address: THUY BA HAMLET, CAMAN BẮC VILLAGE CAMRANH DISTRICT, PHUKHANH PROVINCE
SOUTH-VIETNAM.

Date of Birth: 10/10/1934 Place of Birth: LEXA, VINH SON, HUYEN BEN HAI TINH BINH
TRÍ THIÊN

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, NINH THUAN PROVINCE, REGIONAL FORCE SECTION
(Rank & Position) AP0 4-465. SERIAL # 34/25609.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From MAY 21/1975 To 04/09/1980
Years: 4 Months: 11 Days: 04/09/1980

3. SPONSOR'S NAME: PAUL HAN (Nephew)
Name MERRIMACK, NH
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>PAUL HAN (M)</u> <u>MERRIMACK, NH</u>	<u>Nephew</u>
<u>CUC HAN (F)</u> <u>ESCONDIDO, CA</u>	<u>NICE NIECE</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 11/22/89

CAPTAIN.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THUAN NGUYEN.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI HIEU (F)	6/10/1940	WIFE
NGUYEN THI MY LINH (F)	25/10/1967	Daughter
NGUYEN THI MY LAN (F)	26/11/1969	Daughter
NGUYEN THI MY LIEN (F)	29/12/1970	Daughter
NGUYEN ANH HUNG (M)	19/8/1972	Son
NGUYEN ANH HAO (M)	28/12/1973	Son
NGUYEN ANH TUAN (M)	16/8/1983	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CAPTAIN = THUAN NGUYEN.

STILL HANGED CITIZEN RIGHT!

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THUAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI HIEU. (F)	6/10/1940	WIFE.
NGUYEN THI MY LINH (F)	25/10/1967	Daughter.
NGUYEN THI MY LAN (F)	26/11/1969	Daughter.
NGUYEN THI MY LIEN (F)	29/12/1970	Daughter.
NGUYEN ANH HUNG (M)	19/8/1972	Son.
NGUYEN ANH HAO (M)	28/12/1973	Son.
NGUYEN ANH TUAN (M)	16/08/1983	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CAPTAIN = THUAN NGUYEN

STILL HANGED citizen Right.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THUAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI HIEU. (F)	6/10/1940	WIFE.
NGUYEN THI MY LINH (F)	25/10/1967	Daughter.
NGUYEN THI MY LAN (F)	26/11/1969	Daughter.
NGUYEN THI MY LIEN (F)	29/12/1970	Daughter.
NGUYEN ANH HUNG (M)	19/8/1972	Son.
NGUYEN ANH HAO (M)	28/12/1973	Son.
NGUYEN ANH TUAN (M)	16/08/1983	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CAPTAIN = THUAN NGUYEN

STILL HANGED citizen Right.

ALL BIRTH Certificates

Belong To THANH NGUYEN

His wife AND All
His Children.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: Cam An
Thị xã, Quận: Cam Ranh,
Thành phố, Tỉnh: Phước Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Bản sả
GIẤY KHA

HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Thuận	
Sinh ngày tháng, năm	10 - 10 - 1934 Ngày mười - tháng mười; năm một ngàn chín trăm ba mươi bốn	
Nơi sinh	Xã Gia - xã Vĩnh Sơn - Huyện Bắc Hải Tỉnh Bắc Hải	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Tường (c)	Phạm Thị Bình (c)
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Nông Thị ba - Cam An Bắc Cam Ranh	Nông Thị ba - Cam An Bắc Cam Ranh
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thuận Số CMND chưa có	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
ngày 23 tháng 8 năm 1988
TAMUBND Xã Cam An Bắc, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Ngọc Lan

Đang ký ngày 23 tháng 8 năm 1988
TAMUBND Xã Cam An Bắc ký tên đóng dấu
Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT31P3

Xã, Thị trấn: Cam An Hải

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: Cam Ranh

Thành phố, Tỉnh: Phước Khánh

Bản sao GIẤY KHAI SINH

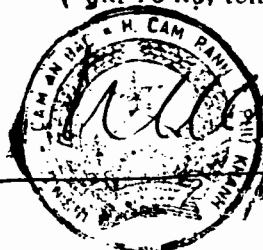
Số 589

Quyển số 61

HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Thuận		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	10 - 10 - 1930 Ngày mười - tháng mười; năm một ngàn chín trăm ba mươi bốn		
Nơi sinh	Xã quê - xã Vĩnh Sơn - huyện Bình Hải tỉnh Bình Trị Thiên		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Bổng (c)	Phạm Thị Bình (c)	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Nông Chợ ba - Cam An Hải Cam Ranh	Nông Chợ ba - Cam An Hải Cam Ranh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thuận Số CMND <u>đưa có</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
ngày 23 tháng 8 năm 1988
TMIUBND xã Cam An Hải, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Đã ký ngày 23 tháng 8 năm 1988
TMIUBND xã Cam An Hải ký tên đóng dấu
Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: Cẩm An
Thị xã, Quận: Cẩm Bình
Thành phố, Tỉnh: Phước Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Mẫu số HT3/P3

Bản sao
GIẤY KHAI SINH

Số 590
Quyển số 1

HỌ VÀ TÊN	<u>Lê Thị Kiều</u>	Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>06 - 10 - 1940</u> <u>ngày mùng sáu - tháng mười - năm mạt</u> <u>ngân chín Bính Thìn</u>	
Nơi sinh	<u>Thôn Long Phụng - xã Đức Phụng - H. Quận</u> <u>mộ Đức - Bình Quảng Ngãi</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Vĩnh Hoàng (c)</u>	<u>Nguyễn Thị Thuận</u> <u>1913</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Hùng</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Hùng</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Nông</u> <u>Thủy ba - Cẩm An Bắc</u> <u>Cẩm Bình</u>	<u>Nông</u> <u>Thủy ba - Cẩm An Bắc</u> <u>Cẩm Bình</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Thị Kiều</u> <u>Số CMND 22029 - 1468</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
ngày 23 tháng 8 năm 1988
TMIUBND Xã Cẩm An ký, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Ngô An

Đăng ký ngày 23 tháng 8 năm 1988
TMIUBND Xã Cẩm An ký tên đóng dấu
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Xã, Thị trấn : Cẩm An Bắc

Thị xã, Quận: Cần Thơ

Thành phố, Tỉnh : Đà Nẵng

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

58 _____

Հարցն 86 _____

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Thị Mỹ Linh		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	25-12-1967 (tính theo tháng và năm mặt trăng chiếu sáng năm mới) năm mới, ngày chiếu sáng năm mới này)		
Nơi sinh	Thành Phố - Xã Phan Rang - huyện Trước đây - Tỉnh Ninh Thuận		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Trung 54 tuổi	Lê Thị Hiền 47 tuổi	
Dân tộc	Việt	Việt	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm nông	Làm nông	
Nơi ĐKNK thường trú	Cam ranh - Cam Ranh Phước Mỹ	Cam ranh - Cam Ranh Cam ranh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Thị Hiền Cam ranh - Cam Ranh - Tỉnh Ninh Thuận CMND số: 2202200000		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 21 tháng 4 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 14 tháng 5 năm 1987

TM UBND Phạm Văn Bui ký tên đóng dấu



מִיָּחָד שֶׁנֶּחֱדָשׁ

CHÂN VẤN HIỆN



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Thị trấn Cam an
huyện Thị xã Cam ranh
Thành phố
tỉnh Phước Khánh

Bản sao
GIẤY KHAI SINH

Số: 1539
Quận: 21

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	Nguyễn thị Mỹ Ban		Nhân sử
Ngày tháng năm sinh	26 - 11 - 1969 (hai mươi sáu tháng mười một năm một ngàn 1969)		
Nơi sinh	Chanh Phong - Phan Rang - Chanh Khải - tỉnh Ninh Thuận		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Nguyễn Chuân 51 tuổi	Lê thị Hiền 44 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKK thường trú	Nông Chủy Ba, Cam an	Nông Chủy Ba, Cam an	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CCCD của người đứng kê 1.	Lê thị Hiền Chủy Ba - Cam an - Cam Ranh CMND số: 22029.1468		

NHÂN THỨC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 05 tháng 09 năm 1984

ỦY BAN Cam an Ký, đóng dấu
(Chức vụ, họ tên, chức vụ)



Nguyễn Văn Đạt

Đã ký nhận: tháng năm 19

TM. UBND
(G)

Ký, đóng dấu
ức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT3(P3)

Xã, Thị trấn: Cam an

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: Cam ranhThành phố, Tỉnh: phước KhánhBản sao
GIẤY KHAI SINHSố 1538Quyển số 1

HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Thị Mỹ Liên		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	29.12.1970 (hai chín tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi)		
Nơi sinh	Thôn Thanh Phong, xã Phanrang huyện Thanh Hải tỉnh Ninh Thuận		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Minh 48 tuổi	Lê Thị Hiền 41 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Nông Thủy Bã Cam an Cam ranh Phước Khánh	Nông Thủy Bã - Cam an Cam ranh Phước Khánh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Thị Hiền Thủy Bã Cam an Cam ranh Phước Khánh 22029.1468		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
ngày 11 tháng 8 năm 1988
TMUBND Cam an ký, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Đăng ký ngày 6 tháng 9 năm 1988
TMUBND _____ ký tên đóng dấu
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Ngô An



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Cam An
Thị xã, Quận Cau Long
Thành phố, Tỉnh D. Khanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Mẫu số : HT3/P2

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số : 1539
Quyển số : 01

Họ và tên	<u>Nguyễn Anh Hùng</u>	Nam, Nữ <u>_____</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>19.8.1972 (mười chín tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai)</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn Cam An, huyện Cầu Hai tỉnh Ninh Thuận</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Chuẩn</u> <u>1934</u>	<u>Lê Thị Hiền</u> <u>1940</u>
Dân tộc, Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nông</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Thị trấn Cam An</u>	<u>Thị trấn Cam An</u>
Họ tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Thị Hiền</u> <u>Thị trấn Cam An - huyện Cầu Hai tỉnh Ninh Thuận</u> <u>Số giấy CMND 2029 1468</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

ngày 11 tháng 8 năm 1988

Đã U.S.N.D. Cam An ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 05 tháng 9 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

PC



Ngô An



Nguyễn - Linh : Đợt
(Ký Tên và Đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19

Xã, khu phố Cam An

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

86 1540

Huyện Cam Ranh

BẢN SAO

THÀNH PHỐ Phước Yên



GIẤY KHAI SINH

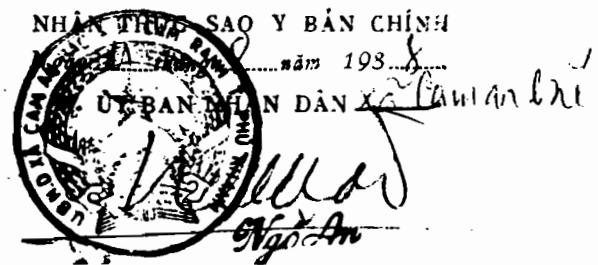
Họ tên	<u>Nguyễn Anh Thảo</u>		Nam hay Nữ	<u>Nữ</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>28-12-1973 (ngày tám năm chạp mồng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba)</u>			
NƠI SINH	<u>Thanh Phong - xã Phan Rang - huyện Thanh Hải - Ninh Thuận</u>			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>Nguyễn Thuận (1934) 51</u>		<u>Trần Thị Ngọc (1940) 33</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh Việt Nam</u>		<u>Kinh Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Nông Thủ ba - Cam An Bắc Cam Ranh - Phú Khánh</u>		<u>Nông Thủ ba - Cam An Bắc Cam Ranh - Phú Khánh</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Trần Thị Ngọc Thủ ba - Cam An - Cam Ranh Phú Khánh</u> <u>Số giấy 22029 14 68</u>			

Người đứng khai
(Đã ký)

Đăng ký ngày 15 tháng 9 năm 1974
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN Xã Cam An
(Đã ký đóng dấu)

Nguyễn Văn Đạt
(Ký tên và Đóng dấu)

Ghi chú :



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19

Xã, khu phố Cam an bắc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 353Huyện Cam Răng

BẢN SAO

THÀNH PHỐ P. THƠM



GIẤY KHAI SINH

Họ tên	<u>Nguyễn anh tuấn</u>		Nam hay Nữ	<u>Nam</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>16 - 8 - 1983</u>			
NƠI SINH	<u>Thị trấn Cam an bắc - Cam Răng</u> <u>Định Phú Thơm</u>			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>Nguyễn Thuận</u> <u>(1934) 52 T</u>		<u>Lê Thị Thới</u> <u>(1940) 43 T</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Nông</u> <u>Thị trấn - Cam an bắc</u>		<u>Nông</u> <u>Thị trấn - Cam an bắc</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Lê Thị Thới 1940</u> <u>Thị trấn - Cam an bắc - Cam Răng</u> <u>Định Phú Thơm</u> <u>Số giấy 22029 1468</u>			

Người đứng khai
(Đã ký)Đã ký ngày 30 tháng 1 năm 1983
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM AN BẮC
(Đã ký đóng dấu)PCT
Văn Thanh - phường
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú : _____

NHÂN TƯỚNG SAO Y BẢN CHÍNH
M. 11 tháng 8 năm 1983ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM AN BẮC



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THUAN
Last Middle First
- Current Address: THUN BA HAMLET, CAMAN BAC VILLAGE CAMRANH DISTRICT, PHUKHANH PROVINCE
SOUTH-VIETNAM.
- Date of Birth: 10/10/1934 Place of Birth: LEXA, VINH SON, HUYEN BEN HAI TINH BINH
TRU THIEN
- Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, NINH THUAN PROVINCE, REGIONAL FORCE SECTION
(Rank & Position) AP0 4-465. SERIAL # 34/25609.
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From MAY 21/1975 To 04/09/1980
Years: 4 Months: 11 Days: 04/09/1980
3. SPONSOR'S NAME: PAUL HAN (Nephew)
Name MERRIMACK, NH
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>PAUL HAN (M) (603)</u> <u>MERRIMACK, NH</u>	<u>Nephew</u>
<u>CUC HAN (F)</u> <u>ESCONDIDO, CA</u>	<u>NEE NIECE</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 11/22/89

CAPTAIN.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THUAN NGUYEN.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI HIEU (F)	6/10/1940	WIFE
NGUYEN THI MY LINH (F)	25/10/1967	Daughter
NGUYEN THI MY LAN (F)	26/11/1969	Daughter
NGUYEN THI MY LIEN (F)	29/12/1970	Daughter
NGUYEN ANH HUNG (M)	19/8/1972	Son
NGUYEN ANH HAO (M)	28/12/1973	Son
NGUYEN ANH TUAN (M)	16/8/1983	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CAPTAIN = THUAN NGUYEN.

STILL HANGED CITIZEN RIGHT!

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN THUAN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 10 1934
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : THUY BA HAMLET, CAMAN NORTH Village, CAMRANH DISTRICT,
 (Dia chi tai Viet-Nam) PHU KHANH PROVINCE, SOUTH VIETNAM.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): MAY/21/1985 To (Den): 04/09/1980

PLACE OF RE-EDUCATION: TY CONG AN, TINH PHU KHANH SOUTH VIETNAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CAPTAIN MAY/21/1985
 Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐
 IV Number (So ho so):
 No (Khong): ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 07 (WIFE & CHILDREN.)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): THUY BA HAMLET, CAMAN BAC Village,
CAMRANH DISTRICT, PHU KHANH PROVINCE, SOUTH VIETNAM.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PAUL HAN (Nephew)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): CHAU RUOT (Nephew)

NAME & SIGNATURE: Paul Han PAUL HAN NEARINACK

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT NH
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) phone #

DATE: 11/ 22/ 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THUAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE THI HIEU. (F)	6/10/1940	WIFE.
NGUYEN THI MY LINH (F)	25/10/1967	Daughter.
NGUYEN THI MY LAN (F)	26/11/1969	Daughter.
NGUYEN THI MY LIEN (F)	29/12/1970	Daughter.
NGUYEN ANH HUNG (M)	19/8/1972	Son.
NGUYEN ANH HAO (M)	28/12/1973	Son.
NGUYEN ANH TUAN (M)	16/08/1983	Son.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CAPTAIN = THUAN NGUYEN

STILL HANGED CITIZEN Right.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: Cam An Hải
Thị xã, Quận: Cam Ranh,
Thành phố, Tỉnh: Phước Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Mẫu số HT31P3

**Bản sao
GIẤY KHAI SINH**

Số 589
Quyển số 61

HỌ VÀ TÊN	<u>Nguyễn Thuận</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>10 - 10 - 1934</u> <u>Ngày mười - tháng mười; năm một ngàn</u> <u>chín trăm ba mươi bốn</u>		
Nơi sinh	<u>Hải gia - xã Vĩnh Sơn - Huyện Vĩnh Hải</u> <u>Định Bình - Hải Thuận</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Tường (C)</u>	<u>Phạm Thị Bình (C)</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Nông</u> <u>Chợ ba - Cam An Hải</u> <u>Cam Ranh</u>	<u>Nông</u> <u>Chợ ba - Cam An Hải</u> <u>Cam Ranh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thuận</u> <u>Số CMND chưa có</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
ngày 23 tháng 8 năm 1988
TMUBND xã Cam An Hải ký, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Ngọc Hà

Đã ký ngày 23 tháng 8 năm 1988
TMUBND xã Cam An Hải ký tên đóng dấu
Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: Cẩm An Bắc
Thị xã, Quận: Cẩm Bình
Thành phố, Tỉnh: Phước Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Mẫu số HT3(P3)

Bản sao GIẤY KHAI SINH

Số 590
Quyển số 1

HỌ VÀ TÊN	<u>Lê Thị Hiền</u>	Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>06 - 10 - 1940</u> <u>ngày mùng sáu - tháng mười - năm mui</u> <u>Thập chín - năm tám mươi</u>	
Nơi sinh	<u>Chôn làng phụng - xã đức phụng - (Đ) Quận</u> <u>mộ đức - Tỉnh Quảng Ngãi</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Vĩnh Hoàng (c)</u>	<u>Nguyễn Thị Thuận</u> <u>1943</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Hinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Hinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nông</u> <u>Thủy ba - Cẩm An Bắc</u> <u>Cẩm Bình</u>	<u>Nông</u> <u>Thủy ba - Cẩm An Bắc</u> <u>Cẩm Bình</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Thị Hiền</u> <u>Số CMND 12029 - 1468</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
ngày 23 tháng 8 năm 1988
TMIUBND Xã Cẩm An Bắc ký, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Ngô An

Đăng ký ngày 23 tháng 8 năm 1988
TMIUBND Xã Cẩm An Bắc ký tên đóng dấu
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



MẪU SỐ HT3/P2

Xã, Thị trấn: Cẩm An Bắc

Thị xã, Quận: Cam Ranh

Thành phố, Tỉnh : Quảng Trị

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S8 _____

Հարցն և՛ _____

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Thị Mỹ Linh		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	25-12-1967 (tính làm tháng mùng 10 năm mới, ngày chẵn năm Sửu Mùi cũ)		
Nơi sinh	Thị trấn Phong - Xã Phan Rang - Huyện Thị trấn Hải - Tỉnh Ninh Thuận		
KHAI VỀ CHA MẸ		CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Xuân 54 tuổi		Yê Thị Hiền 47 tuổi
Dân tộc	Kinh		Kinh
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam
Nghề nghiệp	Yam rẫy		Yam rẫy
Nơi ĐKNK thường trú	Cam an Bắc - Cam Ranh Phước Khánh		Cam an Bắc Cam Ranh
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Yê Thị Hiền Cam an Bắc - Cam Ranh. Phước Khánh CMND số: 220991408		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 21 tháng 4 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 11 tháng 5 năm 1987
TM UBND Phạm Văn Bực ký tên đóng dấu



ἡνὶ σὺν περ

CHẠM VĂN HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản sáo

Số: 1537

Quyển: 01

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

HỌ và TÊN	Nguyễn thị Mỹ Lan		Nhân tử
Ngày tháng năm sinh	26 - 11 - 1969 (hai mươi sáu tháng mười một năm một ngàn 1969)		
Nơi sinh	Chanh Phong - Phan Rang - Thành Hải - tỉnh Thuận		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	Nguyễn Chuân 51 tuổi	Lê thị Hiền 44 tuổi	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Nông	Nông	
Nơi ĐKKK thường trú	Chợ Ba Cam an	Chợ Ba Cam an	
Họ tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CCCD của người đứng kê 1.	Lê thị Hiền Chợ Ba - Cam an - Cam Ranh CMND số: 22029.1468		

NHÂN THỨC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 5 tháng 9 năm 1984

4. UBND Cẩm Mỹ Ủy, đồng dân
(ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đã ký ngày — tháng — năm 19 —

~~TM.~~ USED
(G

Ký đóng dấu
(lúc vi)



Nguyễn Văn Đạt



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 8T3/P3

Xã, Thị trấn: Cần An

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: Cần ThơThành phố, Tỉnh: Phước KhángBản sao
GIẤY KHAI SINHSố 1538Quyển số 1

HỌ VÀ TÊN	Nguyễn Thị Mỹ Liên		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	29.12.1970 (hai chín tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi)		
Nơi sinh	Thôn Thanh Phong, xã Phụng An huyện Thanh Hải tỉnh Ninh Thuận		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Minh 48 tuổi	Lê Thị Hiền 41 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Nông Thủy Ba Cần An Cần Thơ Phước Kháng	Nông Thủy Ba - Cần An Cần Thơ Phước Kháng	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Thị Hiền Thủy Ba Cần An Cần Thơ Phước Kháng 2202 - 1468		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
ngày 11 tháng 8 năm 1988
TMUBND Cần An ký, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Đã ký ngày 6 tháng 9 năm 1988
TMUBND _____ ký tên đóng dấu
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Ngô An



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Cam An
Thị xã, Quận Cam Lộ
Thành phố, Tỉnh D. Khôg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Mẫu số : HT3/P2

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số : 1539
Nguyên số : 04

Họ và tên	<u>Nguyễn Anh Hùng</u>	Nam, Nữ <u>_____</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>19.8.1972 (mười chín tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai)</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Ninh Thuận</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Chuẩn</u> <u>1934</u>	<u>Lê Thị Hiền</u> <u>1940</u>
Dân tộc, Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nông</u>	<u>Nữ</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Thị trấn Cam Lộ</u>	<u>Thị trấn Cam Lộ</u>
Họ tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Thị Hiền</u> <u>Thị trấn Cam Lộ - Cam Lộ, huyện Cam Lộ</u> <u>Số giấy CMND 2029 1468</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

ngày 11 tháng 8 năm 1988

Đã U.S.N.D. Cam Lộ ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 05 tháng 9 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

PC



Ngô An



Nguyễn Anh Hùng
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19

Xã, khu phố Caman

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1540Huyện Cam Ranh

BẢN SAO

THÀNH PHỐ Phước Ninh

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	<u>Nguyễn Anh Đào</u>		Nam hay Nữ	<u>Nam</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>28-12-1973 (ngày tám năm canh mùi tại năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba)</u>			
NƠI SINH	<u>Thanh Phong - xã Phan Rang - huyện Thanh Hải - Ninh Thuận</u>			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>Nguyễn Thuận (1934) 51</u>		<u>Trần Thị Ngọc (1940) 44</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh Việt Nam</u>		<u>Kinh Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Nông Thủy ba - Cam an bắc Cam Ranh - Phú Xuân</u>		<u>Nông Thủy ba - Cam an bắc Cam Ranh - Phú Xuân</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Trần Thị Ngọc</u> <u>Thủy ba - Cam an - Cam Ranh</u> <u>Phú Xuân</u> <u>Số giấy 220.29 14 68</u>			

Người đứng khai
(Đã ký)

Đăng ký ngày 15 tháng 9 năm 1984
 T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ Caman
 (Đã ký đóng dấu)

PCT
Nguyễn Xuân Đạt
 (Ký tên và Đóng Dấu)

Ghi chú : _____



NHÀ TRƯỞNG SAO Y BẢN CHÍNH

năm 1984ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CamanNgô An

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19

Xã, khu phố Cam an bắc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 353Huyện Cam Răng

BẢN SAO

THÀNH PHỐ Phước Bình

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	<u>Nguyễn Anh Tuấn</u>		Nam hay Nữ	<u>nam</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>16 - 8 - 1983</u>			
NƠI SINH	<u>Miền Sầu trăng tâm, mặt chín tâm ba</u> <u>Thủy ba, Cam an bắc, Cam Răng</u> <u>Phước Bình</u>			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ		
Họ, tên, tuổi	<u>Nguyễn Thuận</u> <u>(1934) 52 T</u>	<u>Lê Thị Kiều</u> <u>(1940) 43 T</u>		
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>nông</u> <u>Thủy ba - Cam an bắc</u>	<u>nông</u> <u>Thủy ba - Cam an bắc</u>		
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Lê Thị Kiều 1940</u> <u>Thủy ba - Cam an bắc - Cam Răng</u> <u>Phước Bình</u> <u>Cô cấp 22029 1468</u>			

Người đứng khai
(bà ký)Đang ký ngày 20 tháng 9 năm 1983
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM AN BẮC
(Đã ký đóng dấu)

PCT

Văn Thành - phường
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú :



NHÀ QUẢN LÝ Y BẢN CHÍNH
 Ngày 20 tháng 9 năm 1983
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM AN BẮC
Nguyễn Văn

Số 344/D43

Phước Khánh, ngày 28 tháng 3 năm 1980

LETTI FLM

Căn cứ Nghị quyết số 49HQ/TVQH, ngày 20.06.1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thông tư số 121/CP ngày 09.08.1961, Nghị định số 154/CP, ngày 01.10.1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 05 ngày 14.8.1976 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phước Khánh. Về việc tập trung giáo dục tạo nhưng phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội.

Xét hành động tội trạng và thái độ cải tạo của đối tượng từ lúc tập trung giáo dục sai tạo cho đến nay đã tiến bộ.

Theo đề nghị tha của Ông giám thị Trại cải tạo sau khi được Tiểu ban xét duyệt nhất trí và được phê chuẩn của Ông Chủ tịch UBND Tỉnh Phước Khánh, số 61 ngày 17 tháng 3 năm 1980

TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHƯỚC KHÁNH

RA LỆNH THA

Họ và tên : Nguyễn Văn Bí danh
Sinh ngày : tháng năm 1934
Sinh quán : Phước Mỹ, Phước Khánh
Trú quán : Thị trấn, Cam Ranh, Cam Ranh, Phước Khánh
Quốc tịch : VN Dân tộc : Khmer
Sáng phái : Tôn giáo
Tiền sự : Đại úy liên đội trưởng Trung tâm训练
Can tội :

Bị bắt ngày : tháng năm 19 80

Nay được tha về hàng tập, quán ché là trưởng tại địa phương

Khi về địa phương đương sự phải trình lệnh này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHƯỚC KHÁNH



{ VIETNAMESE
LANGUAGE }

RELEASE
Document
FROM
REEDUCATION
CAMP.

CAPTAIN : THUAN
NGUYEN

MILITARY
SERIAL # 34/25609.

THE TRANSLATION OF RELEASE DOCUMENT
FROM RE-EDUCATION CAMP

IV # 242665

THE CHIEF POLICE OFFICER
PHU KHANH CITY
NUMBER 344/D43

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
INDEPENDENT-FREEDOM AND HAPPINESS

RELEASE DOCUMENT FROM RE-EDUCATION CAMP

ACCORDING TO REGULATION NUMBER 49 NQ/TVQH DATED 6/20/1961 OF THE VIETNAM REPUBLIC SOCIALIST APPROVED BY CONGRESS #121/CP ON 8/9/1961. THE GOVERNMENT OF VIETNAM ALSO APPROVED DOCUMENT 154/CP, DATED 10/1/1973, FOLLOWING THE EXECUTIVE NUMBER 5 DATED 8/14/1976. THIS DOCUMENT CONCERNED THE RE-EDUCATION OF THOSE WHO MADE TROUBLE FOR THE PEOPLE REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM, IN THE VIETNAM SOCIALIST OF PHU KHANH CITY.

AFTER BEING RE-EDUCATED, THOSE PEOPLE WHO HAD IMPROVED AND FOLLOWED THE REGULATIONS WERE RELEASED. THIS WAS ALLOWED UNDER THE REGULATION OF THE RELEASE OF THE RE-EDUCATED, SIGNED BY THE CAMP CHIEF OFFICER A30, AND THE PHU KHANH CHIEF OFFICER NUMBER 61 ON 3/12/1980.

THE CHIEF POLICE OFFICER OF PHU KHANH CITY HAS RELEASED THIS PERSON.

<u>NAME:</u>	<u>FIRST</u> THUAN	<u>LAST</u> NGUYEN		
<u>DATE AND PLACE OF BIRTH:</u>	<u>MONTH</u> 10	<u>DAY</u> 10	<u>YEAR</u> 1934	QUANG TRI CITY, SOUTH VIETNAM
<u>PERMANENT RESIDENT:</u>	THUYBA VILLAGE, CAMAN-BAC, CAMRANH DICTRIC PHUKHANH CITY SOUTH VIETNAM			
<u>NATURALIZATION:</u>	VIETNAMESE			
<u>POLITICAL PARTY:</u>	N/A			
<u>RELIGION:</u>	N/A			
<u>RANK:</u>	CAPTAIN COMMANDING OFFICER, 250TH REGIONAL FORCES BATTALION, SERIAL 34/25609			
<u>REASON FOR RELEASE:</u>	SICKNESS - AFTER HE RETURNS HOME, THE PEOPLE OF VILLAGE MUST WATCH OUT FOR HIM FOR 12 MONTH PERIOD. AFTER RETURNING TO HIS HOMETOWN OF THUYBA VILLAGE, CAMAN, CAMRANH DICTRIC PHU KHANH CITY, HE MUST GIVE THIS DOCUMENT TO THE CHIEF OF THE RESIDENT OFFICE. THIS CHIEF ASSIGNS HIM AN IV #, SO HE CAN CONTRIBUTE TO THE RESIDENT DUTIES.			

THE CHIEF OFFICER OF THE
RESIDENT OF PHU KHANH CITY

LUAN DUY NGUYEN

I, PAUL HAN, HEREBY CERTIFY THAT THE ABOVE DOCUMENT IS AN ACCURATE
TRANSLATION OF THE VIETNAMESE AND THAT I AM COMPETENT IN BOTH ENGLISH AND
VIETNAMESE AND AM CAPABLE OF RENDERING SUCH A TRANSLATION.

DATE:

12/21/88

SIGNATURE OF TRANSLATION:

Paul Han

SUBSCRIBED AND SWORN TO AFFIRMED BEFORE ME THIS 21st DAY OF 1988.

December



MY COMMISSION EXPIRES

10/28/92

James B. ...



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Ngày 13 tháng 11 năm 1989

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Kính gửi: Paul Han

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được ~~thư và hồ sơ~~ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Thuận

☒ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- ☒ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI
☐ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly di, khai tử v.v...
☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☐ Giấy bảo trợ (nếu chết trong trại học tập)
☒ Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ), huy chương v.v...
☒ Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC

*** CÁC THỦ KHÁC:

(tên tù nhân): THUẬN NGUYỄN

Paul Han

Merrimack, NH

Tel. No. (Home):

Tel. No. (Work):

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is Paul Han. I have been in the United States for eight (8) years, and a citizen for one (1) year. When I came to the United States, I was a diligent student and became a high school graduate. I have tried very hard to learn how I may help others. I have given all of my heart and energy to America.

At work, I am a hard-working, enthusiastic, conscientious worker. I am a Quality Control Inspector for a major defense contractor. I have read the United States Information on the Orderly Departure Program Process. I have spent many long hours learning and studying the immigration laws.

I want to help my uncle immigrate to the United States. He has had a difficult life. He fought with the Americans to preserve Viet Nam. He has spent almost five (5) years in a re-education camp (after being captured). And now, I would like to show him what America can do for him.

I understand that the United States will allow:

(To let Humanitarian cases (in group 3):

- * person formerly closely associated with the U.S. who are in re-education camps or have been released from them, but not been allowed to reintegrate into Vietnamese society.
- * person who received individual in combat awards or decoration
- * person in military or associated with U.S. programs or activities in Viet Nam before 1975

So, I want to sponsor my uncle, Thuan Nguyen, and his families.

Thuan Nguyen was a Captain in the Vietnamese military, Commanding Officer 250 TH Regional Forces Battalion, Section APO 4.465
His serial number is 34/25609. He has received the following awards:

- (3) Vietnamese Gallant medals
- (2) Congradulate certificates
- (1) Campaign medal
- (1) Highest National Defense medal
- (1) U.S. Gallant medal (given by General Advisor of Region II)

He was in re-education camp for 4 years 11 months (from 5/21/75 to 4/9/80).

However, through contacting my uncle, I find that he has lost or had destroyed the citations and awards he had received from U.S. Armed Forces during the Vietnam War.

I need to know how I can prove his close relation to the U.S. Armed Forces or what else would be needed to qualify him for immigration, under the ODP Program. I would deeply appreciate any help or information I may receive needed to accomplish this task.

Thank you for your time and patience.

I await your reply.

Respectfully yours,

Paul Han

CHỨNG TÍCH HÔN NHÂN

Chúng tôi ký tên dưới đây:

1/ Ông: Nguyễn Thuận

Sinh ngày: 10 - 10 - 1934

Tại: Xã - Quảng Trị

/-/- liên cư ngụ tại: Thôn Thủy Ba - Xã Cam an bắc - Huyện Cam

ranh - Tỉnh Phú Khánh

Chứng minh nhân dân số: Chưa có

2/ Vợ: Lê Thị Hiệu

Sinh ngày: 06 - 10 - 1940

Tại: Thôn Long Phụng - Xã Đức phụng - Huyện mô đức - Tỉnh

Quảng Trị

/-/- liên cư ngụ tại: Thôn Thủy Ba - Xã Cam an bắc

Chứng minh nhân dân số: 220.291.468

Cấp ngày: 24 - 2 - 1979 Tại: Xã Cam an - Cam ranh - Phú Khánh

Đã kết hôn và sống chung với nhau từ năm 1966 đến nay và hiện có

các đứa con như sau:

1/ Nguyễn Thị Mỹ Linh Sinh năm: 25 - 12 - 1967

2/ Nguyễn Thị Mỹ Lan : 26 - 11 - 1969

3/ Nguyễn Thị Mỹ Liên : 29 - 12 - 1970

4/ Nguyễn Anh Hùng : 19 - 8 - 1972

5/ Nguyễn Anh Hào : 23 - 12 - 1973

6/ Nguyễn Anh Tuấn : 16 - 08 - 1983

Chúng tôi đã lập hôn thú nhưng nay đã bị thất lạc

chúng tôi làm giấy sống chung này (lĩnh yêu cầu chính quyền xác

nhận hoàn cảnh sống chung hợp pháp của chúng tôi

Cam an bắc, ngày 13/8/1988

Ông:

(Signature)

Nguyễn Thuận

Vợ:

(Signature)

Lê Thị Hiệu

*Chúng tôi làm hôn thú nhưng nay đã bị thất lạc
Chúng tôi làm giấy sống chung này (lĩnh yêu cầu chính quyền xác
nhận hoàn cảnh sống chung hợp pháp của chúng tôi)*

Cấp ngày 17.8.1988



(Signature)

VIETNAMESE LANGUAGE
MARRIAGE CERTIFICATE.

CAPTAIN: THUAN-NGUYEN
MILITARY SERIAL #: 34/25609.

Translation Of Marriage Certificate

Republic Socialist Of Vietnam
Independent Freedom And Happiness

We do announce and sign that:

1. Husband - THUAN NGUYEN

Dates and Place of Birth - Month Day Year Place
10 10 1934 LEXA, QUANGTRI
CITY
South Vietnam

Permanent Resident - THUY BA VILLAGE, CAMAN BAC, CAMRANH DISTRICT,
PHU-KHANH PROVINCE, SOUTH VIETNAM

IV# Resident - Not been allowed to reintegrate into Vietnamese Society
yet.

2. Wife - HIEU THI LE

Dates and Place of Birth - Month Day Year Place
10 06 1940 LONG PHUNG VILLAGE

Permenant Resident - THUY BA VILLAGE, CAMAN BAC, CAMRANH DISTRICT,
PHU KHANH PROVINCE, SOUTH VIETNAM

IV# Resident - 220-291-468

Date Issued - 2/24/1979 CAMAN, CAMRANH DISTRICT, PHU-KHANH CITY

We are husband and wife, we have been married and have been living together
Since 1966. We have six children, Our children are:

	<u>Dates of Birth</u>			<u>Sex</u>
	<u>Month</u>	<u>Day</u>	<u>Year</u>	
1. LINH MY THI NGUYEN	12	25	1967	F
2. LAN MY THI NGUYEN	11	26	1969	F
3. LIEN MY THI NGUYEN	12	29	1970	F
4. HUNG ANH NGUYEN	08	19	1972	M
5. HAO ANH NGUYEN	12	28	1973	M
6. TUAN ANH NGUYEN	08	16	1983	M

We are legally married, our original marriage certificate was lost because
of the Vietnam War, So we have had this document written to prove that the
marriage and our children are truley ours.

Sincerly Yours,

1. Husband - THUAN NGUYEN

2. Wife - HIEU THI LE

IV# 242665

I Paul Han hereby certify that the above document is an accurate translation of the Vietnamese, and that I am competent in both English and Vietnamese, and capable of rendering such a translation.

Date 12/19/88 Signature of Translation Paul Han

Subscribed and sworn to affirmed before me this 8.1 Day of December 1988.

Seal

James P. Bann My commission Expire: 10/28/92

Resident Distric Officer

CAMAN BAC DISTRIC approved

That Mr. THUAN NGUYEN (husband) and Mrs. HIEU THI LE (wife) have been truly married. They have lived together until now, as husband and wife. They have six children that live together with them in thier home as a family unit.

CAMAN BAC, 08/18/1988

Resident Distric Officer,

Seal:

AN-NGO



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 27 MAR 90

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for

CAPT. THUAN NGUYEN

IV 242665

IV

IV _____,

which the ODP received on 10 Jan 90. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

NA

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

ODP-20
(1093a: 07/89)

Paul Han

Merrimack, NH

Tel. No. (Home):

Tel. No. (Work):

TO WHOM IT MAY CONCERN:

My name is Paul Han. I have been in the United States for eight (8) years, and a citizen for one (1) year. When I came to the United States, I was a diligent student and became a high school graduate. I have tried very hard to learn how I may help others. I have given all of my heart and energy to America.

At work, I am a hard-working, enthusiastic, conscientious worker. I am a Quality Control Inspector for a major defense contractor. I have read the United States Information on the Orderly Departure Program Process. I have spent many long hours learning and studying the immigration laws.

I want to help my uncle immigrate to the United States. He has had a difficult life. He fought with the Americans to preserve Viet Nam. He has spent almost five (5) years in a re-education camp (after being captured). And now, I would like to show him what America can do for him.

I understand that the United States will allow:

(To let Humanitarian cases (in group 3):

- * person formerly closely associated with the U.S. who are in re-education camps or have been released from them, but not been allowed to reintegrate into Vietnamese society.
- * person who received individual in combat awards or decoration
- * person in military or associated with U.S. programs or activities in Viet Nam before 1975

So, I want to sponsor my uncle, Thuan Nguyen, and his families.

Thuan Nguyen was a Captain in the Vietnamese military, Commanding Officer 250 TH Regional Forces Battalion, Section APO 4.465
His serial number is 34/25609. He has received the following awards:

- (3) Vietnamese Gallant medals
- (2) Congradulate certificates
- (1) Campaign medal
- (1) Highest National Defense medal
- (1) U.S. Gallant medal (given by General Advisor of Region II)

He was in re-education camp for 4 years 11 months (from 5/21/75 to 4/9/80).

However, through contacting my uncle, I find that he has lost or had destroyed the citations and awards he had received from U.S. Armed Forces during the Vietnam War.

I need to know how I can prove his close relation to the U.S. Armed Forces or what else would be needed to qualify him for immigration, under the ODP Program. I would deeply appreciate any help or information I may receive needed to accomplish this task.

Thank you for your time and patience.

I await your reply.

Respectfully yours,

Paul Han

UNITED STATES DISTRICT COURT

DISTRICT OF NEW HAMPSHIRE
55 PLEASANT STREET, ROOM 514
POST OFFICE BOX 1498
CONCORD, NEW HAMPSHIRE 03302-1498

OFFICE OF THE CLERK
James R. Starr
Clerk of Court

Telephone
603-225-1423
FTS 834-4423

November 9, 1989

Mr. Paul Han

Merrimack, New Hampshire

Dear Mr. Han:

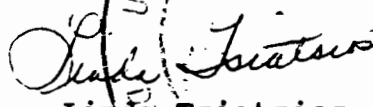
This letter is to verify that you were naturalized in this court on June 15, 1988. The following information is what this office has on record:

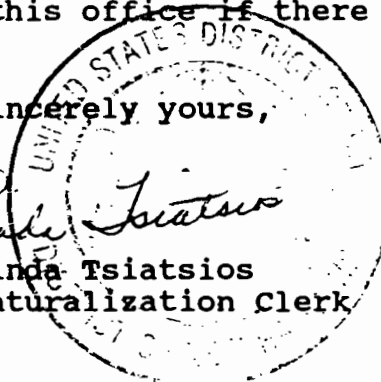
NAME CHANGED BY DECREE OF COURT FROM DUNG QUOC HAN
AS PART OF THE NATURALIZATION.

New Name:	Paul Han
Address:	10 Fernwood Drive Merrimack, NH 03055
Date of Birth:	June 10, 1958
Date of Admission:	June 15, 1988
Date Certificate Issued:	June 15, 1988
Petition No.:	4763
INS Registration No.:	A25 119 894
Certificate No.:	12996364

Please feel free to contact this office if there is anything further I can help you with.

Sincerely yours,


Linda Tsiatsios
Naturalization Clerk



lt



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

REFUGEE RESETTLEMENT
OFFICE.

DIOCESE OF MANCHESTER 153 ASH ST. MANCHESTER
ODP # _____ NH-03105
(if known)
DATE FILED 11/12/1989

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

SECTION II:

Your name PAUL HAN
(and A/K/A)

Date of birth 06-10-1958 Sex M

Place of birth _____

(Include Country) VIETNAM

Current address _____

NH

Phone Number (home) _____
(work) _____

Country of first asylum HONGKONG

Date you arrived in the U.S. December 17/1980

Social Security Number _____

Agency through which you came to the United States ICEM CHARTER, 10301 Service Rd, A125 New Orleans
LA 70127.

Alien Number (if applicable) _____

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

☒ U.S. Citizen

☐ Permanent Resident

☐ Refugee

☐ Asylee

☐ Other (Please Explain): _____

Your Original Case Number:

CAT. IVE/HK-8933

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes No. If yes, date submitted: _____
and date approved: _____

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>THUAN - NGUYEN</u>	<u>10/10/1940</u>	<u>UNCLE</u>	<u>THUY BA VILLAGE,</u> <u>CAMAN BAC, CAMRANH</u> <u>DISTRICT, PHUKHANH</u> <u>PROVINCE VIET</u> <u>NAM</u>

(Revised 10.86)

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: N/A Last Title/Grade: N/A
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: N/A Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 250th Regional Forces Last Title/Grade: Captain commanding officer
Name/Position of Supervisor: APD 4-465 250th Regional Forces, Section APD 4-465

COLONEL TRAN VAN TU (Advisor) SERIAL number 34/25609

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From 21 May 75 to 9 Apr 1980
4 years and 11 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: N/A Location: _____

Type of Degree or Certificate: _____

Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single N/A Married N/A Male N/A Female N/A

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____

His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

HIEU THI LE 06/10/1940

WIFE

LINH THI MY NGUYEN 12/25/1967

daughter.

LAM THI MY NGUYEN 11/26/1969

LIEN THI MY NGUYEN 12/29/1970

"

HUNG ANH NGUYEN 8/19/1972

Son.

HAO ANH NGUYEN 12/28/1973

Son

TUAN ANH NGUYEN 8/16/1983

Son.

ADDITIONAL INFORMATION:

V.N. AWARDS.

3 VIETNAMESE Gallant MEDALS

2 Congratulate Cert.

1 Campaign MEDAL

1 HIGHEST NATIONAL DEFENCE MEDAL

1 Gallant MEDAL (Given by US General of Region II)

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 21 day
of December, 19 88

Signature of Notary Public

My commission expires: 10/28/92

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

Phủ Khánh, ngày 28 tháng 3 năm 1980

LỆNH TH

Căn cứ Nghị quyết số 49/QĐ-TVQH, ngày 20.05.1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thông tư số 121/CP ngày 09.08.1961, Nghị định số 154/CP, ngày 01.10.1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 05 ngày 14.8.1976 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Khánh. Về việc tập trung giáo dục cải tạo nhưng phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội:

Xét hành động tội trạng và thái độ cải tạo của các đối tượng từ lúc tập trung giáo dục cải tạo cho đến nay đã tiến bộ.

Theo đề nghị tha của Ông giám thị Trại cải tạo số 30 sau khi được Tiểu ban xét duyệt nhất trí và được phê chuẩn của Ông Chủ tịch UBND Tỉnh Phú Khánh, số 61 ngày 18 tháng 3 năm 1980

TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

RA LỆNH TH

Họ và tên : Nguyễn Văn Thuận Bí danh
Sinh ngày : tháng 1 năm 1934
Sinh quán : Phước Mỹ, Bình Định
Trú quán : Thị trấn 3, Cầu An, Cầu An, Phú Khánh
Quốc tịch : VN Dân tộc : Việt
Làng phái : Tôn giáo
Tiền sự : Đại úy liên đội trưởng Trung tâm chiến lược
Can tội :

Bị bắt ngày: tháng 1 năm 19

Nay được tha về làng tại, quán chi là trưởng tại địa phương

Khi về địa phương đương sự phải trình lệnh này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết, đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

TRƯỞNG TY CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH



{ VIETNAMESE
LANGUAGE }

RELEASE
Document
FROM
REEDUCATION
CAMP.

CAPTAIN : THUAN
NGUYEN

MILITARY
SERIAL # 34/25609.

Translation Of Marriage Certificate

Republic Socialist Of Vietnam
Independent Freedom And Happiness

We do announce and sign that:

1. Husband - THUAN NGUYEN

Dates and Place of Birth - Month Day Year Place
10 10 1934 LEXA, QUANGTRI
CITY
South Vietnam

Permanent Resident - THUY BA VILLAGE, CAMAN BAC, CAMRANH DISTRIC,
PHU-KHANH PROVINCE, SOUTH VIETNAM

IV# Resident - Not been allowed to reintegrate into Vietnamese Society
yet.

2. Wife - HIEU THI LE

Dates and Place of Birth - Month Day Year Place
10 06 1940 LONG PHUNG VILLAGE

Permenant Resident - THUY BA VILLAGE, CAMAN BAC, CAMRANH DISTRIC,
PHU KHANH PROVINCE, SOUTH VIETNAM

IV# Resident - 220-291-468

Date Issued - 2/24/1979 CAMAN, CAMRANH DISTRIC, PHU-KHANH CITY

We are husband and wife, we have been married and have been living together
Since 1966. We have six children, Our children are:

	<u>Dates of Birth</u>		Year	<u>Sex</u>
	<u>Month</u>	<u>Day</u>		
1. LINH MY THI NGUYEN	12	25	1967	F
2. LAN MY THI NGUYEN	11	26	1969	F
3. LIEN MY THI NGUYEN	12	29	1970	F
4. HUNG ANH NGUYEN	08	19	1972	M
5. HAO ANH NGUYEN	12	28	1973	M
6. TUAN ANH NGUYEN	08	16	1983	M

We are legally married, our original marriage certificate was lost because
of the Vietnam War, So we have had this document written to prove that the
marriage and our children are truley ours.

Sincerly Yours,

1. Husband - THUAN NGUYEN

2. Wife - HIEW THI LE

Translation Of Marriage Certificate

Republic Socialist Of Vietnam
Independent Freedom And Happiness

TRANSLATION of Marriage
Certificate.

We do announce and sign that:

1. Husband - THUAN NGUYEN

Dates and Place of Birth - Month Day
10 10

CAPTAIN:

Permanent Resident - THUY BA VILLAGE, CAMAN BA
PHU-KHANH PROVINCE, SOUTH VIETNAM

THUAN NGUYEN.

IV# Resident - Not been allowed to reintegrate
yet.

2. Wife - HIEU THI LE

Dates and Place of Birth - Month Day Year Place
10 06 1940 LONG PHUNG VILLAGE

Permanent Resident - THUY BA VILLAGE, CAMAN BAC, CAMRANH DISTRICT,
PHU KHANH PROVINCE, SOUTH VIETNAM

IV# Resident - 220-291-468

Date Issued - 2/24/1979 CAMAN, CAMRANH DISTRICT, PHU-KHANH CITY

We are husband and wife, we have been married and have been living together
Since 1966. We have six children, Our children are:

	<u>Dates of Birth</u>			<u>Sex</u>
	<u>Month</u>	<u>Day</u>	<u>Year</u>	
1. LINH MY THI NGUYEN	12	25	1967	F
2. LAN MY THI NGUYEN	11	26	1969	F
3. LIEN MY THI NGUYEN	12	29	1970	F
4. HUNG ANH NGUYEN	08	19	1972	M
5. HAO ANH NGUYEN	12	28	1973	M
6. TUAN ANH NGUYEN	08	16	1983	M

We are legally married, our original marriage certificate was lost because
of the Vietnam War, So we have had this document written to prove that the
marriage and our children are truly ours.

Sincerely Yours,

1. Husband - THUAN NGUYEN

2. Wife - HIEU THI LE

I Paul Han hereby certify that the above document is an accurate translation of the Vietnamese, and that I am competent in both English and Vietnamese, and capable of rendering such a translation.

Date 12/19/88 Signature of Translation Paul Han

Subscribed and sworn to affirmed before me this 21 Day of December 1988.

Seal James P. Barrow My commission Expire: 10/28/92

Resident Distric Officer

CAMAN BAC DISTRIC approved

That Mr. THUAN NGUYEN (husband) and Mrs. HIEU THI LE (wife) have been truly married. They have lived together until now, as husband and wife. They have six children that live together with them in thier home as a family unit.

CAMAN BAC, 08/18/1988

Resident Distric Officer,

Seal:

AN-NGO

22-7-1988 SỐNG CHUNG

Chúng tôi ký tên dưới đây :

1/ Ông : Nguyễn Thuận

Sinh ngày : 10 - 10 - 1934

Tại : Lê xã - Quảng trị

/-/ien cư ngụ tại : Thôn Thủy ba - Xã Cam an bắc - Huyện Cam ranh - Tỉnh Phú khánh

Chúng minh phân dân : Chưa có

2/ Vợ : Lê thị Hiệu

Sinh ngày : 06 - 10 - 1940

Tại : Thôn Long Phụng - Xã Đức phụng - Huyện mô cức - Tỉnh Quảng hải

/-/ien cư ngụ tại : Thôn Thủy ba - Xã Cam an bắc

Chúng minh nhân dân số : 220.291.468

Cấp ngày : 24 - 2 - 1979 Tại : Xã Cam an - Cam ranh - Phú khánh

Đã kết hôn và sống chung với nhau từ năm 1966 đến nay và hiện có các đứa con như sau :

1/ Nguyễn thị Mỹ Linh , Sinh năm : 25 - 12 - 1967

2/ Nguyễn thị Mỹ Lan , : 26 - 11 - 1969

3/ Nguyễn thị Mỹ Liên , : 29 - 12 - 1970

4/ Nguyễn Anh Hùng , : 19 - 8 - 1972

5/ Nguyễn Anh Hào , : 28 - 12 - 1973

6/ Nguyễn Anh Tuấn , : 16 - 03 - 1983

Chúng tôi đã lập hôn thú nhưng nay đã bị thất lạc . /-/y chúng tôi làm giấy sống chung này . /-/lph yêu cầu chính quyền xác nhận hoàn cảnh sống chung hợp pháp của chúng tôi .

Cam an bắc , ngày 13/8/1988

Ông :

(Signature)

Nguyễn Thuận

Vợ :

(Signature)

Lê thị Hiệu

UBND xã Cam an bắc xác nhận Ông Nguyễn Thuận & Bà Lê thị Hiệu sống chung với nhau từ năm 1966 đến nay và là vợ chồng hợp pháp không có người khác thường trú tại địa phương từ năm 1979 không có

Cam an bắc , ngày 17.8.1988
UBND xã
(Signature)
Ngô An

VIETNAMESE LANGUAGE
MARRIAGE CERTIFICATE.

CAPTAIN : THUAN-NGUYEN
MILITARY SERIAL #: 34/25609.

THE TRANSLATION OF RELEASE DOCUMENT
FROM RE-EDUCATION CAMP

THE CHIEF POLICE OFFICER
PHU KHANH CITY
NUMBER 344/D43

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET
INDEPENDENT-FREEDOM AND HAPPY

RELEASE DOCUMENT FROM RE-EDUCATION CAMP

THE TRANSLATION of
RELEASE Document
FROM RE-EDUCATION
CAMP.

Capt. THUAN NGUYEN.

ACCORDING TO REGULATION NUMBER 49 NQ/TVQH DATED 6/20/1961 OF THE
SOCIALIST APPROVED BY CONGRESS #121/CP ON 8/9/1961. THE GOVERNMENT OF VIETNAM
ALSO APPROVED DOCUMENT 154/CP, DATED 10/1/1973, FOLLOWING THE EXECUTIVE NUMBER 5
DATED 8/14/1976. THIS DOCUMENT CONCERNED THE RE-EDUCATION OF THOSE WHO MADE
TROUBLE FOR THE PEOPLE REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM, IN THE VIETNAM SOCIALIST
OF PHU KHANH CITY.

AFTER BEING RE-EDUCATED, THOSE PEOPLE WHO HAD IMPROVED AND FOLLOWED THE REGULATIONS
WERE RELEASED. THIS WAS ALLOWED UNDER THE REGULATION OF THE RELEASE OF THE
RE-EDUCATED, SIGNED BY THE CAMP CHIEF OFFICER A30, AND THE PHU KHANH CHIEF OFFICER
NUMBER 61 ON 3/12/1980.

THE CHIEF POLICE OFFICER OF PHU KHANH CITY HAS RELEASED THIS PERSON.

<u>NAME:</u>	<u>FIRST</u> THUAN	<u>LAST</u> NGUYEN		
<u>DATE AND PLACE OF BIRTH:</u>	<u>MONTH</u> 10	<u>DAY</u> 10	<u>YEAR</u> 1934	QUANG TRI CITY, SOUTH VIETNAM
<u>PERMANENT RESIDENT:</u>	THUYBA VILLAGE, CAMAN-BAC, CAMRANH DISTRICT PHU KHANH CITY SOUTH VIETNAM			
<u>NATURALIZATION:</u>	VIETNAMESE			
<u>POLITICAL PARTY:</u>	N/A			
<u>RELIGION:</u>	N/A			
<u>RANK:</u>	CAPTAIN COMMANDING OFFICER, 250TH REGIONAL FORCES BATTALION, SERIAL 34/25609			
<u>REASON FOR RELEASE:</u>	SICKNESS - AFTER HE RETURNS HOME, THE PEOPLE OF VILLAGE MUST WATCH OUT FOR HIM FOR 12 MONTH PERIOD. AFTER RETURNING TO HIS HOMETOWN OF THUYBA VILLAGE, CAMAN, CAMRANH DISTRICT PHU KHANH CITY, HE MUST GIVE THIS DOCUMENT TO THE CHIEF OF THE RESIDENT OFFICE. THIS CHIEF ASSIGNS HIM AN IV #, SO HE CAN CONTRIBUTE TO THE RESIDENT DUTIES.			

THE CHIEF OFFICER OF THE
RESIDENT OF PHU KHANH CITY

LUAN DUY NGUYEN

THE TRANSLATION OF RELEASE DOCUMENT
FROM RE-EDUCATION CAMP

THE CHIEF POLICE OFFICER
PHU KHANH CITY
NUMBER 344/D43

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
INDEPENDENT-FREEDOM AND HAPPINESS

RELEASE DOCUMENT FROM RE-EDUCATION CAMP

ACCORDING TO REGULATION NUMBER 49 NQ/TVQH DATED 6/20/1961 OF THE VIETNAM REPUBLIC SOCIALIST APPROVED BY CONGRESS #121/CP ON 8/9/1961. THE GOVERNMENT OF VIETNAM ALSO APPROVED DOCUMENT 154/CP, DATED 10/1/1973, FOLLOWING THE EXECUTIVE NUMBER 5 DATED 8/14/1976. THIS DOCUMENT CONCERNED THE RE-EDUCATION OF THOSE WHO MADE TROUBLE FOR THE PEOPLE REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM, IN THE VIETNAM SOCIALIST OF PHU KHANH CITY.

AFTER BEING RE-EDUCATED, THOSE PEOPLE WHO HAD IMPROVED AND FOLLOWED THE REGULATIONS WERE RELEASED. THIS WAS ALLOWED UNDER THE REGULATION OF THE RELEASE OF THE RE-EDUCATED, SIGNED BY THE CAMP CHIEF OFFICER A30, AND THE PHU KHANH CHIEF OFFICER NUMBER 61 ON 3/12/1980.

THE CHIEF POLICE OFFICER OF PHU KHANH CITY HAS RELEASED THIS PERSON.

	<u>FIRST</u>	<u>LAST</u>		
<u>NAME:</u>	THUAN	NGUYEN		
<u>DATE AND PLACE</u>	<u>MONTH</u>	<u>DAY</u>	<u>YEAR</u>	
<u>OF BIRTH:</u>	10	10	1934	QUANG TRI CITY, SOUTH VIETNAM
<u>PERMANENT RESIDENT:</u>	THUYBA VILLAGE, CAMAN-BAC, CAMRANH DICTRIC PHUKHANH CITY SOUTH VIETNAM			
<u>NATURALIZATION:</u>	VIETNAMESE			
<u>POLITICAL PARTY:</u>	N/A			
<u>RELIGION:</u>	N/A			
<u>RANK:</u>	CAPTAIN COMMANDING OFFICER, 250TH REGIONAL FORCES BATTALION, SERIAL 34/25609			
<u>REASON FOR RELEASE:</u>	SICKNESS - AFTER HE RETURNS HOME, THE PEOPLE OF VILLAGE MUST WATCH OUT FOR HIM FOR 12 MONTH PERIOD. AFTER RETURNING TO HIS HOMETOWN OF THUYBA VILLAGE, CAMAN, CAMRANH DICTRIC PHU KHUNH CITY, HE MUST GIVE THIS DOCUMENT TO THE CHIEF OF THE RESIDENT OFFICE. THIS CHIEF ASSIGNS HIM AN IV #, SO HE CAN CONTRIBUTE TO THE RESIDENT DUTIES.			

THE CHIEF OFFICER OF THE
RESIDENT OF PHU KHANH CITY

LUAN DUY NGUYEN

I, PAUL HAN, HEREBY CERTIFY THAT THE ABOVE DOCUMENT IS AN ACCURATE
TRANSLATION OF THE VIETNAMESE AND THAT I AM COMPETENT IN BOTH ENGLISH AND
VIETNAMESE AND AM CAPABLE OF RENDERING SUCH A TRANSLATION.

DATE:

12/21/88

SIGNATURE OF TRANSLATION:

Paul Han

SUBSCRIBED AND SWORN TO AFFIRMED BEFORE ME THIS 21st DAY OF 1988.

December



MY COMMISSION EXPIRES

10/28/92

James Baw